|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỈNH ỦY KON TUM**\*Số 89-BC/TU |  | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Kon Tum, ngày 30 tháng 6 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011**

 **của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) "*về tăng cường sự lãnh***

***đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới*"**

-----

Thực hiện Công văn số 9969-CV/BTGTW, ngày 28-12-2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương "*về* *tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới"* (*Chỉ thị số 08-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Kon Tum báo cáo như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Đặc điểm tình hình**

Kon Tum là tỉnh miền núi, biên giới, ở Bắc Tây Nguyên, được thành lập lại vào tháng 8-1991 *(tách ra từ tỉnh Gia Lai- Kon Tum)*; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Tây giáp các tỉnh Attapư, Sê Kông *(nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào)* và tỉnh Rattanakiri *(Vương quốc Campuchia)*, có đường biên giới dài 292,522 km *(giáp Lào 154,222 km, giáp Campuchia 138,3km)*. Diện tích tự nhiên 9.690,46 km2; dân số toàn tỉnh hơn 555.000 người, với 43 dân tộc[[1]](#footnote-1), trong đó đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 54%, trên 42% dân số theo các tôn giáo; có 10 đơn vị hành chính cấp huyện[[2]](#footnote-2), 102 đơn vị hành chính cấp xã[[3]](#footnote-3) với 756 thôn (làng), tổ dân phố.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 10.042 cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm[[4]](#footnote-4). Trong đó, có 814 cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 09-02-2012 thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW và Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 10-4-2017 "*về thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới*"; chỉ đạo phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị *(có phụ lục 01 kèm theo).* Đồng thời, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện[[5]](#footnote-5), gắn với thực hiện Cuộc vận động “*Không sản xuất rau không an toàn; không bán phụ gia thực phẩm không có trong danh mục cho phép sử dụng; không giết mổ gia súc, gia cầm không an toàn*”; phát động "*Tháng hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm*" hằng năm...

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

***2.1. Công tác tuyên truyền, vận động***

Đã lãnh đạo các cấp, các ngành thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đối với đời sống xã hội và phát triển kinh tế của địa phương với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nhất là tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (*có phụ lục số 02 kèm theo*). Chỉ đạo thường xuyên tập huấn kiến thức người chế biến, kinh doanh thực phẩm theo đúng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã tham gia tư vấn, phản biện các nội dung liên quan đến an toàn thực phẩm, sản xuất sạch, sản xuất bền vững trên địa bàn tỉnh; đưa các nội dung về ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi, phương pháp nhận biết thực phẩm an toàn… vào Bản tin Khoa học và Đời sống của Liên hiệp Hội.

***2.2. Công tác quản lý nhà nước và đầu tư kinh phí triển khai phục vụ công tác an toàn thực phẩm***

Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các cấp[[6]](#footnote-6); bộ máy tổ chức quản lý chất lượng an toàn thực phẩm từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm củng cố, kiện toàn[[7]](#footnote-7); thực hiện tốt công tác bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác an toàn thực phẩm; đầu tư kinh phí[[8]](#footnote-8), trang thiết bị kỹ thuật[[9]](#footnote-9) phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Hướng dẫn, tư vấn cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến như GMP, GHP, VietGAP.... Từ năm 2011 đến nay, tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm tăng từ 65,7% lên 79,6%; kết quả xét nghiệm chất lượng thực phẩm tại phòng thí nghiệm, tỷ lệ mẫu đạt tăng từ 70,2% lên 88,7%.

***2.3. Việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm:*** Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng các Đề án về an toàn thực phẩm để triển khai thực hiện[[10]](#footnote-10).

***2.4. Sự phối hợp liên ngành trong tổ chức, triển khai công tác an toàn thực phẩm***

Đã thiết lập hệ thống thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để phối hợp kiểm tra, giám sát, hoạt động truyền thông về an toàn thực phẩm; ban hành quy chế, chương trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh[[11]](#footnote-11).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị- xã hội các cấp đã tích cực phối hợp, tuyên truyền các nội dung về bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với 5 nội dung Cuộc vận động và Bộ tiêu chí thực hiện Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Trong đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ đã tích cực vận động phụ nữ tham gia xây dựng các mô hình như *“phụ nữ cam kết sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn”*, mô hình trồng rau sạch, mô hình thực phẩm sạch, bếp ăn tập thể an toàn*..*.

***2.5. Một số mô hình mới, hiệu quả bảo đảm an toàn thực phẩm:*** Đã xây dựng và phát triển các mô hình thí điểm chuỗi cung ứng nông thủy sản an toàn, các mô hình sản xuất nông thủy sản áp dụng Chương trình quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn VietGAP[[12]](#footnote-12); 11 chuỗi cung ứng nông sản an toàn áp dụng chương trình quản lý tiên tiến[[13]](#footnote-13) *(VietGAP, VietGAHP…)* với 04 chủng loại nông sản thực phẩm *(rau củ, cà phê bột, thịt gà, thịt lợn)[[14]](#footnote-14)*, các sản phẩm an toàn được tiêu thụ tại các cửa hàng và siêu thị[[15]](#footnote-15). Xây dựng 59 trang trại, hộ chăn nuôi công nghệ cao áp dụng phương pháp nuôi chuồng kín[[16]](#footnote-16). Hỗ trợ các cá nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng 35 sản phẩm OCOP của các huyện đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, chuẩn hóa sản phẩm về quy cách, đóng gói, bao bì, truy xuất nguồn gốc, thương hiệu được tỉnh công nhận[[17]](#footnote-17).

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được**

Đã kịp thời quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên, đúng quy định; số vụ ngộ độc thực phẩm, vụ vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm ngày càng giảm. Việc giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm được thực hiện thường xuyên, kịp thời cảnh báo cho người tiêu dùng. Công tác phối hợp giữa các ngành trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và việc kết nối, mở rộng thị trường được chú trọng nhằm xây dựng thương hiệu quảng bá các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

***2.1. Tồn tại, hạn chế***

- Công tác quản lý về an toàn thực phẩm còn khó khăn. Việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, hoạt động lấy mẫu phục vụ cho công tác kiểm tra chưa đạt yêu cầu.

- Tình trạng buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ còn xảy ra; việc xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm tại tuyến xã còn hạn chế; còn xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm.

- Dự án mô hình thí điểm chợ đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh[[18]](#footnote-18) (*tại huyện Đăk Hà*) chưa được nhân rộng tại các huyện khác.

***2.2. Nguyên nhân***

- Công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm chưa thường xuyên. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm giữa các cơ quan, đơn vị còn chồng chéo.

- Hoạt động kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm chưa thường xuyên, chủ yếu tập trung vào thời điểm lễ, tết.

- Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh còn nhỏ lẻ, địa điểm sản xuất, kinh doanh không ổn định, sản xuất theo thời vụ dẫn đến khó kiểm soát.

**3. Một số kinh nghiệm**

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp đồng bộ của các ban, ngành đoàn thể, sự đồng thuận của Nhân dân trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

**-** Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của người sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm về vấn đề an toàn thực phẩm góp phần nâng cao sức khỏe cho cộng đồng.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm. Tiến hành sơ kết, tổng kết thực tiễn, nhân rộng các điển hình tiên tiến, khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong hoạt động an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI:** Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TW, Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "*về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới*" và các kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tích cực tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đối với đời sống xã hội bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nhất là tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao vai trò của ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các cấp. Củng cố, kiện toàn cơ quan quản lý an toàn thực phẩm các tuyến; duy trì và phát huy hệ thống thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để công tác quản lý an toàn thực phẩm luôn bảo đảm thông suốt và tránh chồng chéo.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng phương án quy hoạch các khu vực kinh doanh thức ăn đường phố, khu giết mổ tập trung, vùng sản xuất rau an toàn... Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ, hóa chất phục vụ các hoạt động chuyên môn về an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tăng cường hợp tác với các tỉnh giáp biên của Lào, Campuchia trong công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ hóa chất bảo vệ thực vật, các chất cấm trong sản xuất thực phẩm và thực phẩm nhập khẩu; kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện giao thông tham gia vận chuyển thực phẩm không bảo đảm vệ sinh an toàn vào tiêu thụ trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tham mưu công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở cấp huyện và cơ sở.

- Phát huy và biểu dương tính trung thực, đạo đức kinh doanh, ý thức trách nhiệm cộng đồng của doanh nghiệp, các doanh nhân, hộ gia đình và người dân về bảo đảm an toàn thực phẩm. Kịp thời công bố tên, địa chỉ những doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản phẩm hàng hóa vi phạm an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân đưa tin sai sự thật, không chính xác về an toàn thực phẩm, tác động tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh và niềm tin của người dân về thực phẩm an toàn trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai Chiến lược quốc gia về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến bảo đảm an toàn thực phẩm, trong đó, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh hóa chất bảo vệ thực vật và các loại vật tư nông nghiệp; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục duy trì mô hình chuỗi cung ứng nông sản an toàn, xây dựng mới các mô hình chuỗi cung ứng nông sản an toàn được chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP, VietGAHP; xây dựng mô hình sản xuất áp dụng chương trình quản lý tiên tiến theo VietGAP, VietGAHP; xây dựng các sản phẩm OCOP, các mô hình chuỗi liên kết giữa sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

**V. Đề xuất, kiến nghị:** Đề nghị các bộ, ngành Trung ương:

- Xem xét, có chính sách ưu tiên hoặc bổ sung kinh phí bảo đảm triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho những tỉnh nghèo, khó khăn.

- Sớm xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm để tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý trong việc tra cứu số tự công bố của các sản phẩm thực phẩm nhất là đối với các sản phẩm nhập khẩu.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo thanh tra viên chuyên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm, chứng chỉ vệ sinh an toàn thực phẩm cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm các cấp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nơi nhận:- Ban Tuyên giáo Trung ương (b/c), - Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.  |  | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**PHÓ BÍ THƯ**Nguyễn Văn Hòa** |

**PHỤ LỤC 01**

# TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 08-CT/TW

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 89-BC/TU, ngày 30-6-2021*

*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

*-----*

**I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 08-CT/TW**

**1. Kết quả tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, chỉ đạo để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW từ năm 2011 đến nay**

| **STT** | **Cơ quan ban hành** | **Ký hiệu,****ngày ban hành** | **Tên văn bản** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Cấp tỉnh** |  |  |
|  | Tỉnh ủy | - Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 09-02-2012 | Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới*”. |
|  |  | - Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 30-6-2016 | Về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 10-4-2017 | Thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới*”. |
|  | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy | - Hướng dẫn số 24-HD/BTGTU, ngày 22-02-2012 | Về thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. |
|  | Hội đồng nhân dân tỉnh | - Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND, ngày 19-8-2016 | Về Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND, ngày 18-7-2019 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 19-8-2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum. |
|  | Ủy ban nhân dân tỉnh | - Kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 12-3-2012 | Về việc triển khai Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 09-02-2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.* |
|  |  | - Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 04-7-2012 | Phê duyệt Kế hoạch hành động giai đoạn đến năm 2015 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030. |
|  |  | - Công văn số 1293/UBND-KTN ngày 23-7-2012 | Về việc kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, thủy sản. |
|  |  | - Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 28-12-2012 | Phê duyệt Dự án Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2012-2020. |
|  |  | - Quyết định số 01/QĐ-CT ngày 03-01-2013 | Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 02-5-2013 | Về việc bổ sung, thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh. |
|  |  | - Kế hoạch số 903/KH-UBND ngày 10-5-2013 | Về triển khai Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, thủy sản tỉnh Kon Tum 2013-2020. |
|  |  | - Công văn số 1603/UBND-VX ngày 31-7-2013 | Về việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 2027/UBND-VX ngày 18-9-2013 | Về việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm theo Thông báo nội dung kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 22-01-2014 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 1652/UBND-KTN ngày 03-7-2014 | Về kiểm tra, đánh giá phân loại, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 2284/UBND-VX ngày 09-9-2014 | Về việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng, chống ngộ độc thực phẩm. |
|  |  | - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 01-12-2014 | Về việc bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 18/UBND-VX ngày 09-01-2015 | Về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới. |
|  |  | - Kế hoạch số 888/KH-UBND ngày 08-5-2015 | Về thực hiện Năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 1119/UBND-VX ngày 04-6-2015  | Về tăng cường công tác phòng, chống ngộ độc nấm. |
|  |  | - Công văn số 1305/UBND-VX ngày 24-6-2015 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 2049/UBND-VX ngày 04-9-2015 | Về việc tiếp tục tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Kế hoạch số 2824/KH-UBND ngày 03-12-2015 | Về việc triển khai đợt cao điểm Năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 14-12-2015 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 14-12-2015 | Về việc phê duyệt Dự án Mô hình thí điểm chợ bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 216/UBND-VX ngày 28-01-2016 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Kế hoạch số 782/KH-UBND ngày 19-4-2016 | Về hành động giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. |
|  |  | - Kế hoạch 1010/QĐ-UBND ngày 19-5-2016 | Về hành động năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 1094/UBND-VX ngày 25-5-2016 | Về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 1241/UBND-KGVX ngày 08-6-2016 | Về việc tiếp tục tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 16-6-2016 | Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2030. |
|  |  | - Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 11-7-2016 | Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Quyết định số 125/QĐ-BCĐ ngày 20-9-2016 | Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Kế hoạch 2557/KH-UBND ngày 19-10-2016 | Về việc triển khai thực hiện Chương trình vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 25-10-2016 | Về ban hành Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 30-12-2016 | Về ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 508/UBND-KGVX ngày 01-3-2017 | Về việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 782/UBND-KGVX ngày 27-3-2017 | Về vệc quản lý an toàn thực phẩm đối với sản phẩm rượu. |
|  |  | - Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 31-3-2017 | Về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Kon Tum cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. |
|  |  | - Kế hoạch số 1032/KH-UBND ngày 18-4-2017 | Về hành động Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017 tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Kế hoạch số 1185/KH-UBND ngày 04-5-2017 | Về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2017. |
|  |  | - Công văn số 1250/UBND-KGVX ngày 12-5-2017 | Về việc bảo đảm an toàn thực phẩm tại các trường học có tổ chức bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Kế hoạch số 1755/KH-UBND ngày 05-07-2017 | Về việc thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 10-4-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”*. |
|  |  | - Công văn số 2599/UBND-KGVX ngày 25-9-2017 | Về việc đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020 và tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg. |
|  |  | - Công văn số 2769/UBND ngày 16-10-2017 | Về việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về tiêm thuốc an thần vào heo trước khi giết mổ. |
|  |  | - Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 06-12-2017 | Về việc thành lập các Đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm tuyến tỉnh kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan, đơn vị, địa phương. |
|  |  | - Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 29-12-2017 | Về sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. |
|  |  | - Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 29-12-2017 | Về ban hành Quy chế dựa vào nhân dân để phát hiện vi phạm an toàn thực phẩm, chế độ khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 31-01-2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 25/10/2016. |
|  |  | - Kế hoạch số 772/KH-UBND ngày 30-3-2018 | Về hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 3166/UBND-KGVX ngày 13-11-2018 | Về việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 22-01-2019 | Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung/thay thế và bãi bỏ ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 344/UBND-NNTN ngày 15-02-2019 | Về việc tăng cường kiểm soát giết mổ gia súc và đánh giá hiệu quả hoạt động của các lò mổ gia súc tập trung trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 13-3-2019 | Về ban hành Kế hoạch hành động ngăn chặn và ứng phó khẩn bệnh dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 | Về thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Kế hoạch số 1011/KH-UBND ngày 30-3-2019  | Về bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2019 tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Chỉ thị số 13/CT-UBND 10-5-2019 | Về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động giết mổ và kinh doanh gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 1080/UBND-NNTN ngày 08-5-2019 | Về việc tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 1081/UBND-NNTN ngày 08-5-2019 | Về việc tiếp tục triển khai ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 1231/UBND-NNTN ngày 23-5-2019 | Về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn châu Phi. |
|  |  | - Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 29-5-2019 | Về phòng, chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 2174/UBND-NNTN ngày 21-8-2019 | Về việc triển khai một số giải pháp phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 2531/UBND-NNTN ngày 30/9/2019 | Về tăng cường công tác quản lý kiểm soát đối với tôm hùm nước ngọt, tôm càng đỏ. |
|  |  | - Công văn số 2833/UBND-KGVX ngày 28/10/2019 | Về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 2986/UBND-KGVX ngày 11/11/2019 | Về việc tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm và chất gây nghiện trong các trường học. |
|  |  | - Công văn số 523/UBND-KGVX ngày 25/02/2020 | Về việc tiếp tục thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 587/KH-UBND 01/3/2020 | Về hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020. |
|  |  | - Công văn số 757/UBND-NNTN ngày 13/3/2020 | Về việc tập trung triển khai triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. |
|  |  | - Công văn số 1455/UBND-NNTN ngày 28/4/2020 | Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. |
|  |  | - Công văn số 2555/UBND-KGVX ngày 16/7/2020 | Về việc tiếp tục triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 3674/KH-UBND ngày 26/9/2020 | Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 4707/UBND-KGVX ngày 23/12/2020  | Về triển khai lấy mẫu bề mặt bao bì thực phẩm đông lạnh nhập khẩu để xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2. |
|  |  | - Công văn số 16/UBND-KGVX ngày 04/01/2021 | Về tiếp tục triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 304/UBND-KGVX ngày 26/01/2021  | Về việc triển khai các giải pháp duy trì và nâng cao kết quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. |
|  |  | - Công văn số 569/UBND-KGVX ngày 09/02/2021  | Về việc tiếp tục triển khai Chương trình Sữa học đường trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 1234/UBND-NNTN ngày 16/4/2021 | Về việc tăng cường quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm sản xuất kinh doanh đồ ăn chay. |
|  |  | - Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 19/4/2021  | Về sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Kon Tum cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. |
|  | Sở Y tế | - Kế hoạch số 18/KH-SYT ngày 10/01/2011 | Về việc bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Tân Mão 2011. |
|  |  | - Kế hoạch số 430/KH-SYT ngày 24/3/2011 | Về việc kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2011. |
|  |  | - Kế hoạch số 1413/KH-SYT ngày 18/8/2011 | Về việc kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu 2011. |
|  |  | - Kế hoạch số 2283/KH-SYT ngày 06/12/2011 | Về việc kiểm tra về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Nhâm Thìn 2012. |
|  |  | - Kế hoạch số 1848/KH-SYT ngày 07/9/2012 | Về việc thanh tra, kiểm tra về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu. |
|  |  | - Kế hoạch số 1227/KH-SYT ngày 19/6/2012 | Về hành động giai đoạn đến năm 2015 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. |
|  |  | - Kế hoạch số 744/KH-SYT ngày 22/4/2013 | Về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với kinh doanh thức ăn đường phố năm 2013 - 2014 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Quyết định số 115/QĐ-SYT ngày 04/5/2013 | Về việc giao trách nhiệm tiếp nhận và cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 657/SYT-NVY ngày 12/4/2013 | Về việc giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tổ chức việc cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế. |
|  |  | - Kế hoạch số 585/KH-SYT ngày 02/4/2013 | Về thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2013. |
|  |  | - Quyết định số 375/QĐ-SYT ngày 12/11/2013 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Quyết định số 274/QĐ-SYT ngày 27/8/2013 | Về việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2013. |
|  |  | - Quyết định số 395/QĐ-SYT ngày 17/12/2013 | Về việc thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014. |
|  |  | - Quyết định số 86/QĐ-SYT ngày 07/4/2014 | Về việc thanh tra, kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014. |
|  |  | - Quyết định số 263/QĐ-SYT ngày 19/8/2014 | Về việc thanh tra, kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2014. |
|  |  | - Quyết định số 467/QĐ-SYT ngày 04/12/2014 | Về việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 2029/SYT-NVY ngày 29/9/2014 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong mùa thu - đông. |
|  |  | - Quyết định số 533/QĐ-SYT ngày 29/12/2014 | Về việc thanh tra, kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015. |
|  |  | - Quyết định số 69/QĐ-SYT ngày 09/3/2015 | Về phân cấp cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Quyết định số 112/QĐ-SYT ngày 03/4/2015 | Về việc thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015. |
|  |  | - Công văn số 1192/SYT-NVY ngày 29/5/2015 | Về việc tăng cường triển khai công tác phòng, chống ngộ độc do nấm độc. |
|  |  | - Kế hoạch số 1452/KH-SYT ngày 29/6/2015 | Về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Quyết định số 295/QĐ-SYT ngày 31/8/2015 | Về việc thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2015. |
|  |  | - Quyết định số 423/QĐ-SYT ngày 13/11/2015 | Về phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2016. |
|  |  | - Kế hoạch số 3039/KH-SYT ngày 17/12/2015 | Về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh năm 2016. |
|  |  | - Quyết định số 555/QĐ-SYT ngày 29/12/2016 | Về việc thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội Xuân năm 2016. |
|  |  | - Quyết định số 128/QĐ-SYT ngày 07/4/2016 | Về thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm Tháng hành động năm 2016. |
|  |  | - Báo cáo số 1182/BC-SYT ngày 18/5/2016 | Về công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT. |
|  |  | - Công văn số 1328/SYT-NVY ngày 31/5/2016 | Về tăng cường công tác triển khai phòng, chống ngộ độc do nấm độc. |
|  |  | - Kế hoạch số 1539/KH-SYT ngày 23/6/2016 | Về hành động giai đoạn 2016-2020 của ngành Y tế tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. |
|  |  | - Công văn số 2060/SYT-NVY ngày 10/8/2016 | Về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2016. |
|  |  | - Quyết định số 378/QĐ-SYT ngày 22/8/2016 | Về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2016. |
|  |  | - Quyết định số 599/QĐ-SYT ngày 30/12/2016 | Về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân năm 2017. |
|  |  | - Quyết định số 126/QĐ-SYT ngày 05/4/2017 | Về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm” 2017. |
|  |  | - Kế hoạch số 2191/KH-SYT ngày 11/8/2017 | Về thực hiện Chương trình số 01/CTrPH-UBND-MTTQ ngày 08/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và Kế hoạch số 33-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. |
|  |  | - Quyết định số 775/QĐ-SYT ngày 07/9/2017 | Về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2017. |
|  |  | - Quyết định số 02/QĐ-SYT ngày 02/01/2018 | Về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 203/QĐ-SYT ngày 06/4/2018 | Về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 406/QĐ-SYT ngày 20/7/2018 | Về kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. |
|  |  | - Công văn số 2508/SYT-TTrS ngày 15/8/2018 | Về việc tăng cường công tác thanh tra về an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2018. |
|  |  | - Kế hoạch số 2662/KH-SYT ngày 30/8/2018 | Về triển khai kiểm tra về an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 467/QĐ-SYT ngày 30/8/2018 | Về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh dược phẩm, dược liệu, vị thuốc y học cổ truyền tại Hội nghị “Đầu tư và phát triển sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác” tại tỉnh Kon Tum và kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 02/QĐ-SYT ngày 03/01/2019 | Về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019. |
|  |  | - Quyết định số 179/QĐ-SYT ngày 04/04/2019 | Về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong  “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019. |
|  |  | - Công văn số 1562/SYT-QLHN ngày 21/5/2019 | Về việc bảo đảm an toàn thực phẩm các trường học có tổ chức bếp ăn tập thể. |
|  |  | - Công văn số 883/SYT-QLHN ngày 27/3/2019 | Về việc triển khai thực hiện “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019. |
|  |  | - Công văn số 1792/SYT-QLHN ngày 12/6/2019 | Về việc phòng chống dịch tả lợn châu Phi. |
|  |  | - Kế hoạch số 687/KH-SYT ngày 06/3/2020 | Về thực hiện Chương trình số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 30/6/2016 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2020 và báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng, năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020. |
|  |  | - Kế hoạch số 1680/KH-SYT ngày 06/5/2020 | Về phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2020. |
|  |  | - Công văn số 1461/SYT-QLHN ngày 22/4/2020 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong mùa hè và mùa bão, lụt. |
|  |  | - Quyết định số 770/QĐ-SYT ngày 01/12/2020 | Phê duyệt các đợt kiểm tra chuyên ngành an toàn thực phẩm định kỳ năm 2021. |
|  |  | - Công văn số 4969/SYT-NVYD ngày 24/12/2020 | Về lấy mẫu bề mặt bao bì thực phẩm đông lạnh nhập khẩu để xét nghiệm SARS-CoV-2. |
|  |  | - Quyết định số 21/QĐ-SYT ngày 18/01/2021 | Về việc thành lập Đoàn lấy mẫu bề mặt bao bì thực phẩm đông lạnh nhập khẩu để xét nghiệm SARS-CoV-2. |
|  |  | - Công văn số 270/SYT-NVYD ngày 20/01/2021 | Về việc bảo đảm công tác y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm cho Hội khỏe Phù Đổng năm 2021. |
|  |  | - Kế hoạch số 258/KH-SYT ngày 20/01/2021 | Về phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2021. |
|  |  | - Công văn số 391/SYT-KHTC ngày 28/01/2021 | Về việc duy trì và nâng cao kết quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. |
|  |  | - Kế hoạch số 404/KH-SYT ngày 29/01/2021 | Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế năm 2021. |
|  |  | - Công văn số 1014/SYT-NVYD ngày 15/3/2021 | Về việc bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn năm 2021. |
|  |  | - Công văn số 1219/SYT-NVYD ngày 28/3/2021 | Về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm. |
|  |  | - Báo cáo số 1230/BC-SYT ngày 29/3/2021 | Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025. |
|  |  | - Kế hoạch số 868/KH-SYT ngày 05/3/2021 | Về đảm bảo công tác y tế và phòng chống dịch COVID-19 phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026. |
|  |  | - Công văn số 1298/SYT-NVYD ngày 01/4/2021 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại khu vực trường học. |
| 2 | Sở Công Thương | - Công văn số 321/SCT-QLNL ngày 12/4/2012 | Về việc phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 12/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 09-02-2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư. |
|  |  | - Kế hoạch số 603/KH-SCT ngày 10/7/2012 | Triển khai thực hiện Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ. |
|  |  | - Công văn số 707/SCT-QLNL ngày 07/8/2012 | Hướng dẫn công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. |
|  |  | - Công văn số 1169/SCT-QLNL ngày 26/11/2012 | Về việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2012/TT-BCT của Bộ Công Thương. |
|  |  | - Công văn số 215/SCT-QLNL ngày 05/3/2013 | Về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 492/SCT-QLNL ngày 08/5/2013 | Về việc hưởng ứng “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm”. |
|  |  | - Công văn số 556/SCT-QLNL ngày 27/5/2013 | Về việc tổ chức tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 858/SCT-QLNL ngày 08/8/2013 | Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 407/KH-SCT ngày 11/4/2014 | Triển khai “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014. |
|  |  | - Thông báo số 1079/TB-SCT ngày 22/8/2014 | Tổ chức kiểm tra, cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 1235/SCT-QLNL ngày 22/9/2014 | Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương. |
|  |  | - Công văn số 43/SCT-QLNL ngày 13/01/2015 | Tăng cường công tác kiểm soát, bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán 2015. |
|  |  | - Kế hoạch số 503/KH-SCT ngày 27/4/2015 | Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015. |
|  |  | - Công văn số 1226/SCT-QLNL ngày 09/9/2015 | Bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2015. |
|  |  | - Công văn số 1670/SCT-QLNL ngày 13/11/2015 | Tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 02/KH-SCT ngày 08/01/2016 | Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán năm 2016. |
|  |  | - Công văn số 149/SCT-KTAT ngày 16/02/2016 | Triển khai thực hiện công văn số 977/BCT-KHCN ngày 29/01/2016 về triển khai thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam về bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 18/KH-SCT ngày 14/4/2016 | Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2016. |
|  |  | - Kế hoạch số 38/KH-SCT ngày 09/8/2016 | Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ. |
|  |  | - Công văn số 1271/SCT-KTAT ngày 19/10/2016 | Về việc triển khai cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 41/KH-SCT ngày 01/9/2016 | Triển khai Tết Trung thu năm 2016. |
|  |  | - Kế hoạch số 37/KH-SCT ngày 09/5/2017 | Triển khai thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 10-4-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 11-KL/TU, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư. |
|  |  | - Kế hoạch số 02/KH-SCT ngày 09/01/2017 | Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán năm 2017. |
|  |  | - Kế hoạch số 25/KH-SCT ngày 23/3/2017 | Triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 338/SCT-KTAT ngày 23/3/2017 | Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành Công Thương. |
|  |  | - Kế hoạch số 27/KH-SCT ngày 04/4/2017 | Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017. |
|  |  | - Công văn số 462/SCT-KTAT ngày 14/4/2017 | Triển khai Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Công văn số 585/SCT-KTAT ngày 10/5/2017 | Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh, sản xuất rượu. |
|  |  | - Công văn số 695/SCT-KTAT ngày 29/5/2017 | Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương. |
|  |  | - Công văn số 1110/SCT-KTAT ngày 16/8/2017 | Rà soát, thống kê chính xác số hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương. |
|  |  | - Công văn số 1233/SCT-KTAT ngày 08/9/2017 | Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 68/KH-SCT ngày 08/9/2017 | Triển khai Tết Trung thu năm 2017. |
|  |  | - Kế hoạch số 01/KH-SCT ngày 10/01/2018 | Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán năm 2018. |
|  |  | - Công văn số 199/SCT-KTAT ngày 12/02/2018 | Triển khai thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. |
|  |  | - Kế hoạch số 26/KH-SCT ngày 03/4/2018 | Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018. |
|  |  | - Công văn số 581/SCT-KTAT ngày 22/5/2018 | Hhướng dẫn thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 41/KH-SCT ngày 25/6/2018 | Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương năm 2018. |
|  |  | - Công văn số 761/SCT-KTAT ngày 02/7/2018 | Về việc tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương. |
|  |  | - Kế hoạch số 50/KH-SCT ngày 18/7/2018 | Triển khai thực hiện Quyết định số 1890/QĐ-BCT ngày 01/6/2018 của Bộ Công Thương. |
|  |  | - Kế hoạch số 55/KH-SCT ngày 28/8/2018 | Triển khai Tết Trung thu năm 2018. |
|  |  | - Công văn số 1512/SCT-KTAT ngày 06/12/2018 | Triển khai thực hiện Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương. |
|  |  | - Kế hoạch số 02/KH-SCT ngày 07/01/2019 | Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân năm 2019. |
|  |  | - Kế hoạch số 21/KH-SCT ngày 26/3/2019 | Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019. |
|  |  | - Kế hoạch số 35/KH-SCT ngày 17/5/2019 | Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương năm 2019. |
|  |  | - Kế hoạch số 38/KH-SCT ngày 30/5/2019 | Về việc tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương. |
|  |  | - Kế hoạch số 55/KH-SCT ngày 15/8/2019 | Về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2019. |
|  |  | - Công văn số 1206/SCT-KTAT ngày 06/9/2019 | Về việc tổ chức tập huấn an toàn thực phẩm (phối hợp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại - Bộ Công Thương). |
|  |  | - Công văn số 1389/SCT-KTAT ngày 10/10/2019 | Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chương trình hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019. |
|  |  | - Công văn số 836/SCT-KTATMT ngày 08/6/2020 | Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương. |
|  |  | - Công văn số 894/SCT-KTATMT ngày 15/6/2020 | Triển khai thực hiện Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Bộ câu hỏi kiểm tra, đáp án trả lời thực hiện kiểm tra để xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương. |
|  |  | - Công văn số 928/SCT-KTATMT ngày 22/6/2020 | Triển khai thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
|  |  | - Kế hoạch số 46/KH-SCT ngày 24/6/2020 | Về việc tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương. |
|  |  | - Công văn số 1255/SCT-KTATMT ngày 13/8/2020 | Tham mưu triển khai thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương (thực hiện theo Công văn số 5454/BCT-KHCN của Bộ Công Thương). |
|  |  | - Công văn số 1411/SCT-KTATMT ngày 04/9/2020 | Triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương. |
|  |  | - Công văn số 1429/SCT-KTATMT ngày 09/9/2020 | Phối hợp triển khai xử lý sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 1465/SCT-KTATMT ngày 14/9/2020 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2020. |
|  |  | - Công văn số 2132/SCT-KTATMT ngày 28/12/2020 | Về việc rà soát sản phẩm thực phẩm đông lạnh nhập khẩu. |
|  |  | - Kế hoạch số 71/KH-SCT ngày 30/12/2020 | Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021. |
|  |  | - Kế hoạch số 14/KH-SCT ngày 24/02/2021 | Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021. |
|  |  | - Kế hoạch số 15/KH-SCT ngày 24/02/2021 | Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021. |
| 3 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Công văn số 965/SNN-NN ngày 25/9/2012 | Về tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm đối với giá đỗ, rau mầm. |
|  |  | - Công văn số 1150/SNN-NN ngày 09/11/2012 | Thống nhất phân công nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. |
|  |  | - Công văn số 323/SNN-TS ngày 03/4/2013 | Triển khai công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản. |
|  |  | - Công văn số 151/SNN-NN ngày 13/2/2014 | Kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện Đăk Tô. |
|  |  | - Công văn số 99/SNN-NN ngày 23/01/2015 | Về tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới. |
|  |  | - Kế hoạch số 20/KH-SNN-TTra ngày 03/3/2015 | Triển khai thanh tra chuyên đề về an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm thủy sản năm 2015 theo Kế hoạch số 1424/KH-BNN-TTr ngày 06/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |
|  |  | - Công văn số 602/SNN-TS ngày 29/5/2015 | Về tăng cường kiểm soát chất lượng vật tư dùng trong nuôi trồng thủy sản. |
|  |  | - Công văn số 1190/SNN-NN ngày 13/10/2015 | Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chất cấm trong chăn nuôi. |
|  |  | - Kế hoạch số 56/KH-SNN ngày 12/4/2016 | Về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2016 lĩnh vực nông, lâm, thủy sản. |
|  |  | - Công văn số 51/SNN-TTra ngày 11/01/2017 | Về tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017. |
|  |  | - Kế hoạch số 23/KH-Ttra ngày 24/02/2017 | Phòng, chống gian lận thương mại và hàng giả. |
|  |  | - Kế hoạch số 85/KH-SNN ngày 23/5/2017 | Về thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 10-4-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Kon Tum. |
|  |  | - Phiếu chuyển số 809 /PC-SNN-KH ngày 04/10/2017 | Về thực hiện Văn bản số 2599/UBND-KGVX ngày 25/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Quyết định số 683/QĐ-SNN ngày 11/12/2017 | Về thanh, kiểm tra chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2018. |
|  |  | - Chương trình số 385/SNN-TTra ngày 13/3/2018 | Về thực hiện Chương trình công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2018. |
|  |  | - Công văn số 289/SNN-TTra ngày 26/12/2018 | Về thực hiện chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019. |
|  |  | - Công văn số 2098/SNN-TTra ngày 26/12/2018 | Về triển khai, thực hiện kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lậu thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019. |
|  |  | - Kế hoạch số 12/KH-SNN-VP ngày 18/01/2019 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019. |
|  |  | - Kế hoạch số 400/SNN-KH ngày 20/3/2019 | Về phân công thực hiện các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 38/2018/TT-BNNPTNT và số 17/2018/TT-BNNPTNT. |
|  |  | - Công văn số 292/SNN-TTra ngày 20/02/2020 | Về triển khai các mô hình khuyến nông về sản xuất nông nghiệp hữu cơ. |
|  |  | - Kế hoạch số 27/SNN-KH ngày 09/3/2020 | Về thực hiện Đề án Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |
|  |  | - Kế hoạch số 28/SNN-KH ngày 23/3/2020 | Triển khai thực hiện việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nông dân theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. |
|  |  | - Công văn số 1388/SNN-TTra ngày 29/6/2020 | Về điều chỉnh Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020. |
|  |  | - Kế hoạch số 21/SNN-KH ngày 01/02/2021 | Về triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021. |
|  |  | - Công văn số 569/SNN-KH ngày 19/3/2021 | Về đề xuất sản phẩm quốc gia đến năm 2030. |
|  |  | - Công văn số 508/SNN-KH ngày 15/3/2021 | Về phối hợp, tham mưu đề xuất các nội dung về thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa nông lâm sản và thủy sản. |
| 4 | Các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan khác |  |  |
|  | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | - Kế hoạch số 73/KH-SVHTTDL ngày 05/5/2017 | Thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08 của Ban Bí thư (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. |
|  | Sở Thông tin và Truyền thông | - Công văn số 27/STTTT-BCXB ngày 09/01/2017 | Về tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 193/STTTT-BCXB ngày 19/3/2017 | Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 441/STTTT-BCXB ngày 08/5/2017 | Về đưa tin phản ánh các hoạt động kiểm tra, giám sát của các địa phương. |
|  | Sở Giáo dục và Đào tạo | - Công văn số 1019/SGDĐT-CTTT ngày 09/8/2017 | Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU. |
|  |  | - Công văn số 1097/SGDĐT-CTTT ngày 23/8/2017 | Về việc cung cấp danh sách, địa chỉ các cơ sở giết mổ đủ điều kiện an toàn thực phẩm, bảo đảm vệ sinh thú y, các cơ sở sản xuất rau an toàn. |
|  | Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh | - Kế hoạch số 42/KH-BQLKKT ngày 28/7/2017 | Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. |
|  | Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh  | - Kế hoạch số 183/KH-MTTQ-BTT ngày 06/9/2016 | Về giám sát thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm năm 2016. |
|  |  | - Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-UBND-MTTQ ngày 08/6/2017 | Về Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020. |
|  |  | - Kế hoạch số 311/KH-MTTQ-BTT ngày 26/02/2018 | Về giám sát và phản biện xã hội năm 2018. |
|  |  | - Kế hoạch số 341/KH-MTTQ-BTT ngày 16/4/2018 | Về giám sát thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 320/QĐ-MTTQ-BTT ngày 04/5/2018 | Về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm năm 2018. |
|  | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh | - Công văn số 51/CTPH-SNN-HPN ngày 31/3/2020 | Về đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp năm 2020. |
|  |  | - Kế hoạch số 33/KH-BTV ngày 03/4/2017 | Thực hiện Kế hoạch hành động số 234/KH-ĐCT ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về “thực hiện Kết luận số 11-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới” giai đoạn 2017-2022. |
|  |  | - Kế hoạch số 302/KH-BTV ngày 24/6/2016 | Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về đẩy mạnh Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” năm 2016. |
|  |  | - Công văn số 213/CV-BTV ngày 17/8/2017 | Về việc triển khai các giải pháp thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. |
|  | Hội Nông dân tỉnh | - Công văn số 781-CV/HNDT ngày 14/3/2017 | Về việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. |
| **2** | **Cấp huyện, thành phố** | 100% huyện, thành phố có ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. |
|  | Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Kon Tum | * - Chương trình số 32-Ctr/TU, ngày 20-3-2012
 | Thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”*. |
|  |  | * - Công văn số 37/UBND-TH ngày 08/3/2012
 | Về việc phối hợp trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm. |
|  |  | * - Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 24/4/2012
 | Về triển khai thực hiện kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 13/02/2012 của UBND tỉnh Kon Tum. |
|  |  | * - Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 18/9/2012
 | Về hành động giai đoạn đến năm 2015 thành phố Kon Tum thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn năm 2030. |
|  |  | * - Công văn số 1123/UBND-TH ngày 07/8/2013
 | Về việc triển khai các biện pháp phòng, chống ngộ độc thực phẩm. |
|  |  | * - Công văn số 1760/UBND-TH ngày 04/11/2013
 | Về việc thành lập mạng lưới cộng tác viên xã, phường tham gia quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong ngành Y tế. |
|  |  | * - Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 18/4/2014
 | Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014. |
|  |  | * - Công văn số 1129/UBND-TH ngày 25/7/2014
 | Về việc tăng cường, giám sát và phòng chống nhiễm liên cầu lợn ở người. |
|  |  | * - Quyết định số 4153/QĐ-UBND ngày 26/8/2014
 | Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2014. |
|  |  | * - Công văn số 169/UBND-TH ngày 27/01/2015
 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm phòng, chống ngộ độc thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội Xuân năm 2016. |
|  |  | * - Công văn số 890/UBND-TH ngày 03/6/2015
 | Về triển khai các biện pháp phòng, chống ngộ độc nấm trên địa bàn thành phố. |
|  |  | * - Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 06/01/2016
 | Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán năm 2016 trên địa bàn thành phố Kon Tum. |
|  |  | * - Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 16/3/2016
 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn thành phố Kon Tum. |
|  |  | * - Công văn số 670/ UBND-TH ngày 13/4/2016
 | Về việc bảo đảm an toàn thực phẩm phòng, chống ngộ độc nấm và ngộ độc thực phẩm trong mùa hè 2016; Tổ chức họp Ban Chỉ đạo liên ngành vềvệ sinh an toàn thực phẩm năm 2016 để triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”. |
|  |  | * Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 22/4/2016
 | Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2016. |
|  |  | * - Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/7/2016
 | Về hành động giai đoạn 2016 - 2020 thành phố Kon Tum thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. |
|  |  | * - Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 26/8/2016
 | Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2016. |
|  |  | * - Công văn số 1799/UBND-VX ngày 29/8/2016
 | Về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2016. |
|  |  | * - Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 27/12/2016
 | Về công tác kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2017. |
|  |  | * - Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/01/2017
 | Về việc thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm thành phố và tiến hành tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán năm 2017. |
|  |  | * - Công văn số 508/UBND-VX ngày 14/3/2017
 | Về việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố. |
|  |  | * - Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 21/3/2017
 | Về kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm. |
|  |  | * - Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/4/2017
 | Về việc triển khai thực hiện “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017. |
|  |  | * - Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 16/4/2017
 | Về việc tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017. |
|  |  | * - Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 24/4/2017
 | Về việc thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm thành phố và tiến hành tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017. |
|  |  | * - Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 09/6/2017
 | Về việc kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trong kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2017. |
|  |  | * - Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 29/6/2017
 | Về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thức ăn đường phố trên địa bàn thành phố Kon Tum 2017. |
|  |  | * - Chương trình phối hợp số 05/CTPH-UBND-UBMTTQVN ngày 21/7/2017
 | Về Chương trình vận động giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020. |
|  |  | * - Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 02/8/2017
 | Về thực hiện Kế hoạch số 1755/KH-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”*. |
|  |  | * - Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 30/8/2017
 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm và mỹ phẩm trên địa bàn thành phố Kon Tum. |
|  |  | * - Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 09/01/2018
 | Về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018. |
|  |  | * - Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 06/4/2018
 | Về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018. |
|  |  | * - Công văn số 739/UBND-VX ngày 09/4/2018
 | Về việc tiếp tục triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm thức ăn đường phố trên địa bàn thành phố Kon Tum. |
|  |  | * - Công văn số 1322/UBND-VX ngày 22/6/2018
 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong mùa hè. |
|  |  | * - Công văn số 1657/UBND-VX ngày 25/7/2018
 | Về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố. |
|  |  | * - Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 30/7/2018
 | Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tươi sống: cá, rau, thịt, củ, quả khi vực bên ngoài chợ, chợ tạm tại 10 phường trên địa bàn thành phố Kon Tum. |
|  |  | * - Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 16/8/2018
 | Về tập huấn, hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ, trang bị kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố. |
|  |  | * - Giấy mời số 328/GM-UBND ngày 29/8/2018
 | Về việc tham dự tập huấn, hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ, trang bị kiến thức pháp luật pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố. |
|  |  | * - Công văn số 2140/UBND-VX ngày 17/9/2018
 | Về việc đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí 17.8 trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. |
|  |  | * - Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 08/10/2018
 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra về an toàn thực phẩm tại các trường học có bếp ăn tập thể trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2018. |
|  |  | * - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 04/01/2019
 | Về thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019. |
|  |  | * **-** Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 10/4/2019
 | Về việc thành lậpĐoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019. |
|  |  | * - Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 07/6/2019
 | Về thành lập đoàn kiểm tra tình hình mua, bán, giết mổ gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố. |
|  |  | * - Thông báo số 179/TB-UBND ngày 19/7/2019
 | Về phân công nhiệm vụ trong công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh hoạt động ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn thành phố thành phố Kon Tum. |
|  |  | * - Công văn số 2581/UBND-VX ngày 14/8/2019
 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố. |
|  |  | * - Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 19/8/2019
 | Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019. |
|  |  | * - Công văn số 3579/UBND-VX ngày 22/10/2019
 | Về việc điều tra thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố. |
|  |  | * - Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 27/12/2019
 | Về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020. |
|  |  | * - Công văn số 834/UBND-VX ngày 05/3/2020
 | Về việc bảo đảm công tác an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố. |
|  |  | * - Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 07/05/2020
 | Về việc kiểm tra an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020. |
|  |  | * - Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 31/12/2020
 | Về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021. |
|  | Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đăk Glei | - Hướng dẫn số 22-HD/BTGHU, ngày 13-3-2012 | Về triển khai thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”*. |
|  |  | - Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 18/5/2012 | Về triển khai thực hiện Kế hoạch 394/KH-UBND của UBND tỉnh Kon Tum triển khai thực hiện Kế hoạch số 15-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư Trung ương về *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.* |
|  |  | - Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 19/7/2016 | Về hành động giai đoạn 2016-2020 huyện Đăk Glei thực hiện Chiến lược Quốc gia về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. |
|  |  | - Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 18/12/2017 | Về thực hiện Kế hoạch số 1755/KH-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 04-7-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư về *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.* |
|  | Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Ngọc Hồi | - Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 19/3/2010 | Về việc kiện toàn thay đổi bổ sung Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện. |
|  |  | - Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 | Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 20/04/2011 | Về việc Kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2011. |
|  |  | - Kế hoạch số 594/KH-UBND ngày 25/08/2011 | Về việc Kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2011. |
|  |  | - Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 30/03/2012 | Về việc kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đột xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện Ngọc Hồi. |
|  |  | - Kế hoạch số 686/KH-UBND ngày 13/09/2012 | Về việc kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2012. |
|  |  | - Kế hoạch số 581/KH-UBND ngày 02/08/2012 | Về việc hành động giai đoạn đến năm 2015 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược Quốc gia An toàn thực phẩm giai đoan 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. |
|  |  | - Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 17/01/2014 | Về việc kiểm tra về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Quý Tỵ năm 2013. |
|  |  | - Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 04/07/2013 | Về việc triển khai kế hoạch kiểm tra về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong mùa hạ năm 2013. |
|  |  | - Kế hoạch số 816/KH-UBND ngày 03/09/2013 | Về việc kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2013. |
|  |  | - Công văn số 17/UBND-TH ngày 13/01/2014 | Về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp tết Giáp Ngọ. |
|  |  | - Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2014 | Về việc kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014. |
|  |  | - Kế hoạch số 273/KH- UBND ngày 24/04/2014 | Về việc triển khai “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014. |
|  |  | - Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Ngọc Hồi. |
|  |  | - Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 | Về việc thành lập Tổ kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm; điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm phục vụ Đại hội Đảng và các sự kiện trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Công văn số 778/UBND-TH ngày 05/10/2015 | Về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Công văn số 991/UBND-TH ngày 03/12/2015 | Về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đối với thức ăn đường phố. |
|  |  | - Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp tết nguyên đán Bính Thân năm 2016. |
|  |  | - Công văn số 33/UBND-TH ngày 13/01/2016 | Về việc đưa lò giết mổ gia súc tập trung đi vào hoạt động. |
|  |  | - Công văn số 154/UBND-TH ngày 18/02/2016 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 | Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện Ngọc Hồi. |
|  |  | - Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 28/3/2016 | Về việc kiểm soát an toàn thực phẩm đối với kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố năm 2016. |
|  |  | - Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 08/4/2016 | Về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2016. |
|  |  | - Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm nhân dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2016. |
|  |  | - Công văn số 480/UBND-TH ngày 29/4/2016 | Về việc tăng cường triển khai các biện pháp phòng chống ngộ độc do nấm độc. |
|  |  | - Công văn số 650/UBND-TH ngày 13/6/2016 | Về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 705/UBND-TH ngày 21/6/2016 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 752/KH-UBND ngày 27/6/2016 | Về việc hành động giai đoạn 2016 - 2020 huyện Ngọc Hồi thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. |
|  |  | - Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 | Về việc kiện toàn BCĐ liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm huyện Ngọc Hồi. |
|  |  | - Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2016. |
|  |  | - Công văn số 1425/UBND-TH ngày 16/11/2016 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017. |
|  |  | - Công văn số 465/UBND-TH ngày 03/4/2017 | Về việc tăng cường quản lý thực phẩm đối với sản phẩm rượu trên địa bàn. |
|  |  | - Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 | Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2017 địa bàn huyện Ngọc Hồi. |
|  |  | - Công văn số 711/UBND-TH ngày 18/5/2017 | Về việc tăng cường quản lý an toàn thực phẩm đối với sản phẩm rượu. |
|  |  | - Kế hoạch số 834/KH-UBND ngày 13/6/2017 | Về việc thực hiện năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017. |
|  |  | - Công văn số 874/UBND-TH ngày 19/6/2017 | Về việc bảo đảm an toàn thực phẩm tại các trường học có tổ chức bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 886/KH-UBND ngày 22/6/2017 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố và xây dựng tuyến đường không có thức ăn đường phố văn minh, sạch đẹp trên địa bàn huyện Ngọc Hồi. |
|  |  | - Công văn số 974/UBND-TH ngày 12/7/2017 | Về việc bảo đảm an toàn thực phẩm tại các trường có bếp ăn tập thể, căng tin và cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố. |
|  |  | - Công văn số 1010/UBND-TH ngày 19/7/2017 | Về việc triển khai thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Công văn số 1656/UBND-TH ngày 10/11/2017 | Về việc đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 và tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg. |
|  |  | - Công văn số 1750/UBND-TH ngày 29/11/2017 | Về việc đấu tranh phòng, chống buôn lậu đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Công văn số 191/UBND-TH ngày 22/01/2018 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018. |
|  |  | - Công văn số 256/UBND-TH ngày 30/01/2018 | Về việc đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau dịp Tết nguyên đán Mậu Tuất 2018. |
|  |  | - Công văn số 625/UBND-TH ngày 18/4/2018 | Về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành An toàn vệ sinh thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018”. |
|  |  | - Kế hoạch số 685/KH-UBND ngày 03/5/2018 | Về việc hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Công văn số 1093/UBND-TH ngày 10/7/2018 | Về việc bảo đảm an toàn thực phẩm tại các trường học có tổ chức bếp ăn tập thể năm học 2018 - 2019. |
|  |  | - Công văn số 1152/UBND-TH ngày 17/7/2018 | Về kế hoạch tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ trang bị kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 1304/UBND-TH ngày 03/8/2018 | Về việc thực hiện các quy định của Pháp luật về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm rau, củ, quả. |
|  |  | - Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra chuyên ngành An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Ngọc Hồi trong dịp Tết Trung thu năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 | Về việc kiểm tra, giám sát việc lưu hành sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe chưa đăng ký công bố sản phẩm theo quy định. |
|  |  | - Kế hoạch số 1895/KH-UBND ngày 28/9/2018 | Về việc triển khai tập huấn, hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ trang bị kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm cho Tổ chỉ đạo, theo dõi, thống kê công tác an toàn thực phẩm cấp xã trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2018. |
|  |  | - Kế hoạch số 2175/KH-UBND ngày 21/11/2018 | Về việc kiểm tra kiến thức an toàn thực phẩm lĩnh vực Y tế trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019. |
|  |  | - Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 | Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019. |
|  |  | - Công văn số 823/UBND-TH ngày 04/6/2019 | Về việc bảo đảm an toàn thực phẩm tại các trường học có tổ chức bếp ăn tập thể. |
|  |  | - Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2019. |
|  |  | - Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi. |
|  |  | - Công văn số 979/UBND-TH ngày 04/5/2020 | Về việc triển khai thực hiện chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/04/2020. |
|  |  | - Quyết định số 688/KH-UBND ngày 08/5/2020 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi. |
|  |  | - Công văn số 1660/UBND-YT ngày 28/7/2020 | Về việc tiếp tục triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với loại hình kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn huyện Ngọc Hồi; |
|  |  | - Công văn số 1834/UBND-YT ngày 12/8/2020 | Về việc tiếp tục triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với loại hình kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn huyện Ngọc Hồi. |
|  |  | - Công văn số 2093/UBND-TH ngày 08/9/2020 | Về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm của ngành Công Thương. |
|  |  | - Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2020. |
|  |  | - Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2020. |
|  |  | - Công văn số 38/UBND-YT ngày 07/01/2021 | Về việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. |
|  |  | - Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 21/01/2021 | Về việc phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2021. |
|  | Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đăk Tô | - Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 30/12/2011 | Về việc tổ chức triển khai nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Thìn năm 2012. |
|  |  | - Công văn số 138/UNBD ngày 03/4/2012 | Về việc kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm, ngăn ngừa ngộ độc thực phẩm trong các bếp ăn tập thể ở các cơ sở giáo dục. |
|  |  | - Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 09/7/2012 | Về hành động giai đoạn 2012 - 2015 huyện Đăk Tô về thực hiện chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. |
|  |  | - Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 02/8/2012 | Về việc tăng cường triển khai các hoạt động quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn. |
|  |  | - Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 08/01/2013 | Về việc tổ chức triển khai nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013. |
|  |  | - Công văn số 36/UBND ngày 16/01/2013 | Về tăng cường công tác quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Công văn số 291/UBND ngày 17/5/2013 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ quán ăn và thức ăn đường phố trên địa bàn huyện Đăk Tô. |
|  |  | - Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/5/2013 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với kinh doanh thức ăn đường phố năm 2013 - 2014 theo Kế hoạch số 744/KH-SYT ngày 22/4/2013 trên địa bàn. |
|  |  | - Công văn số 542/UBND ngày 19/8/2013 | Về việc tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm bún, bánh canh, bánh phở tươi. |
|  |  | - Công văn số 694/UBND ngày 17/10/2013 | Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03/01/2014 | Về việc tổ chức triển khai nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014. |
|  |  | - Công văn số 182/UBND ngày 07/4/2014 | Về việc triển khai các biện pháp phòng, chống ngộ độc nấm. |
|  |  | - Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 25/4/2014 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành bảo đảm an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014. |
|  |  | - Công văn số 397/UBND ngày 01/7/2014 | Về việc tăng cường giám sát và phòng, chống nhiễm liên cầu lợn ở người. |
|  |  | - Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2014. |
|  |  | - Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015 huyện Đăk Tô. |
|  |  | - Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2015 | Về việc tổ chức triển khai nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015. |
|  |  | - Công văn số 103/UBND ngày 03/3/2015 | Về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới. |
|  |  | - Công văn số 448/UBND ngày 03/6/2015 | Về việc tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống ngộ độc nấm trên địa bàn. |
|  |  | - Công văn số 661/UBND ngày 10/9/2015 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2015. |
|  |  | - Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 09/12/2015 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với kinh doanh thức ăn đường phố năm 2016 trên địa bàn huyện Đăk Tô. |
|  |  | - Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 09/12/2015 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với kinh doanh thức ăn đường phố năm 2016 trên địa bàn huyện Đăk Tô. |
|  |  | - Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 12/01/2016 | Về việc tổ chức triển khai nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016. |
|  |  | - Công văn số 191/UBND ngày 15/4/2016 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm chất lượng nước ăn uống, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. |
|  |  | - Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 22/7/2016 | Về việc hành động giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện chiến lược Quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 và tầm nhìn 2030. |
|  |  | - Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 | Về việc kiện toàn Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm huyện Đăk Tô. |
|  |  | - Công văn 23/8/2016 | Về việc phòng, chống ngộ độc nấm trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 10/01/2017 | Về kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2017. |
|  |  | - Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2018 | Về kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2018. |
|  |  | - Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 16/4/2018 | Về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018. |
|  |  | - Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2019 | Về kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2019. |
|  |  | - Công văn số 150/UBND-VX ngày 26/3/2019 | Về việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện Đăk Tô. |
|  |  | - Công văn số 528/UBND-VX ngày 09/8/2019 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an tòan thực phẩm đối với kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 17/12/2019 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020. |
|  |  | - Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 19/12/2019 | Ban hành Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2020. |
|  |  | - Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và An toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 trên địa bàn huyện Đăk Tô. |
|  |  | - Công văn số 184/UBND ngày 23/3/2020 | Về việc triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm với thức ăn đường phố năm 2020. |
|  |  | - Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020. |
|  |  | - Công văn số 383/UBND ngày 29/5/2020 | Về việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện Đăk Tô. |
|  | Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đăk Hà | - Kế hoạch số 29-KH/HU, ngày 08-3-2012 | Về việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. |
|  |  | - Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 01/3/2012 | Về kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm sản do huyện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh. |
|  |  | - Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 | Về thành lập Đoàn kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm sản. |
|  |  | - Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 05/7/2012 | Về việc kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 12/7/2012 | Về triển khai thực hiện Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 10/9/2012 | Về thực hiện Chiến lược Quốc gia An toàn thực phẩm giai đoan 2011- 2020 trên địa bàn huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại và chất lượng an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu 2012. |
|  |  | - Công văn số 1263/UBND-TH ngày 29/10/2012 | Về việc tăng cường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trong trường học. |
|  |  | - Công văn số 2072/UBND-TH ngày 27/12/2012 | Về việc bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Thìn năm 2012. |
|  |  | - Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 13/3/2013 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện. |
|  |  | - Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 | Về việc kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại và chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ. |
|  |  | - Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong Tháng hành động năm 2013. |
|  |  | - Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 23/4/2013 | Về việc kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong Tháng hành động năm 2013. |
|  |  | - Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 17/5/2013 | Về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với kinh doanh thức ăn đường phố năm 2013-2014 trên địa bàn huyện Đăk Hà theo Thông tư số 30/2012/TT-BYT. |
|  |  | - Công văn số 757/UBND-TH ngày 20/8/2013 | Về việc tăng cường các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 927/UBND-VX ngày 30/9/2013 | Về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố. |
|  |  | - Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 15/10/2013 | Về thống kê, kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm sản do huyện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh. |
|  |  | - Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 | Về việc thành lập Đoàn thống kê, kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm sản trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 12/02/2014 | Về việc ban hành Quy định mối quan hệ phối hợp trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2014 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014. |
|  |  | - Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 14/4/2014 | Về việc triển khai “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014. |
|  |  | - Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 949/UBND-VX ngày 26/8/2014 | Về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu và các bếp ăn tập thể tại các đơn vị trường học. |
|  |  | - Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 | Về việc kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại và chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2014. |
|  |  | - Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 | Về kiểm tra các bếp ăn tập thể trường học bán trú và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Kế hoạch số 59b/KH-UBND ngày 24/4/2014 | Việc triển khai thực hiện Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |
|  |  | - Công văn số 360/UBND-KT ngày 04/4/2014 | Về việc tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT. |
|  |  | - Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 26/12/2014 | Về việc triển khai công tác kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2015 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 | Về việc kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại và chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015. |
|  |  | - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015. |
|  |  | - Công văn số 604/UBND-VX ngày 03/6/2015 | Về việc triển khai công tác phòng chống ngộ độc do nấm độc. |
|  |  | - Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 | Về việc kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại và chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2015. |
|  |  | - Công văn số 1053/UBND-VX ngày 08/9/2015 | Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2015. |
|  |  | - Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 29/12/2015 | Về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội Xuân năm 2016. |
|  |  | - Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 | Về việc kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại và chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016. |
|  |  | - Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 | Về việc kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 19/3/2016 | Về việc kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 | Về việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm và các sản phẩm gia súc, gia cầm. |
|  |  | - Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 | Về việc kiểm tra toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2016. |
|  |  | - Công văn số 439/UBND ngày 12/4/2016 | Về việc triển khai các biện pháp phòng chống ngộ độc nấm. |
|  |  | - Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 11/5/2016 | Về việc thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 21/6/2016 | Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 | Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện. |
|  |  | - Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 | Về việc kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại và chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2016. |
|  |  | - Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 | Về việc ủy quyền cấp Giấy chững nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phâm, Giấy xác nhận kiến thực an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý ngành Y tế trên địa bàn huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 | Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2017. |
|  |  | - Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 | Về việc kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại, chất lượng an toàn thực phẩm và chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017. |
|  |  | - Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 | Về việc kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 |  Về việc kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/3/2017 | Về việc kiểm tra hoạt động giết mổ động vật trên địa bàn huyện năm 2017. |
|  |  | - Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 | Về việc kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017. |
|  |  | - Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 07/6/2017 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn huyện Đăk Hà năm 2017. |
|  |  | - Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại và an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 | Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 | Về việc ban hành kế hoạch triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2018 trên địa bàn huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 30/01/2018 | Về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2018. |
|  |  | - Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra chuyên ngành an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế năm 2018 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018. |
|  |  | - Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 12/4/2018 | Về việc tổ chức Hội nghị triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 12/5/2018 | Về việc kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm sản chủ lực trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2018 | Về việc hoat động của Đội kiểm tra liên ngành về công tác giết mỗ gia súc trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Công văn số 661/UBND-TH ngày 16/5/2018 | Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm phân cấp quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 29/8/2018 | Về triển khai Hội nghị tập huấn Tổ chỉ đạo theo dõi, thống kê công tác an toàn thực phẩm ở cấp xã. |
|  |  | - Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 12/12/2018 | Kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc trách nhiệm của Ngành Công Thương trên địa bàn huyện năm 2019. |
|  |  | - Quyết định số 3738/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra hoạt động thương mại và an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019. |
|  |  | - Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 | Ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 28/02/2019 | Triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra chuyên ngành an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế năm 2019 trên địa bàn huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 13/01/2019 | Về hoạt động kiểm tra của Đội liên ngành huyện Đăk Hà năm 2019. |
|  |  | - Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 22/4/2019 | Về kiểm tra nhà nước về đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hóa năm 2019 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 03/4/2019 | Tổ chức Lễ phát động triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 23/4/2029 | Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành huyện và xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 trên địa bàn huyện theo phân cấp quản lý. |
|  |  | - Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 | Kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 02/5/2019 | Về việc kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 09/5/2019 | Về hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. |
|  |  | - Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 | Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 12/6/2019 | Tổ chức kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý trên địa bàn huyện năm 2019. |
|  |  | - Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 | Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 22/6/2019 | Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành kiểm soát giết mổ động vật. |
|  |  | - Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 | Thành lập Đoàn kiểm tra liên nghành kiểm tra hoạt động thương mại, đo lường chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện Đăk Hà, trong dịp Tết Trung thu năm 2019. |
|  |  | - Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 05/12/2019 | Kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm và đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý ngành Công Thương năm 2019. |
|  |  | - Công văn số 1751/UBND-VX ngày 02/10/2019 | Về điều tra, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố trên địa bàn huyện Đăk Hà năm 2019 - 2020. |
|  |  | - Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 05/12/2019 | Về việc kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công thương trên địa bàn huyện năm 2020. |
|  |  | - Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 | Về việc thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra hoạt động thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm và đo lường chất lượng sản phẩm trên địa bàn huyện Đăk Hà trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020. |
|  |  | - Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2020 | Về hoạt động kiểm tra của Đội kiểm tra liên ngành huyện Đăk Hà về kiểm tra kiểm soát giết mổ động vật năm 2020. |
|  |  | - Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 | Về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2020 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Công văn số 126/UBND-KT ngày 22/01/2020 | Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2020 . |
|  |  | - Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 | Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”. |
|  |  | - Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 12/5/2020 | Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động năm 2020. |
|  |  | - Quyết định số 1152/QĐ- ngày UBND 15/9/2020 | Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về kiểm tra hoạt dộng vệ sinh an toàn thực phẩm và đo lường chất lượng trên địa bàn huyện trong dịp Tết Trung thu năm 2020. |
|  |  | - Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/12/2020 | Về việc kiểm tra hoạt động kinh doanh thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm và đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn huyện Đăk Hà trong năm 2021. |
|  |  | - Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 | Thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra hoạt động thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm và đo lường chất lượng sản phẩm trên địa bàn huyện Đăk Hà trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. |
|  |  | - Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 | Về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 28/01/2021 | Về hoạt động kiểm tra của đội kiểm tra liên ngành huyện Đăk Hà. |
|  |  | - Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh du lịch tại Công ty thực phẩm Bazana làng du dịch Kon Trang Long Loi, thị trấn Đăk Hà. |
|  |  | - Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 08/3/2021 | Về việc kiểm tra hoạt động kinh doanh du lịch tại Công ty thực phẩm Bazana làng du dịch Kon Trang Long Loi, thị trấn Đăk Hà. |
|  |  | - Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 17/3/2021 | Hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2021 trên địa bàn huyện. |
|  | Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Sa Thầy | - Kế hoạch số 34-KH/HU, ngày 29-5-2012 | Về thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.* |
|  |  | - Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 | Về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2016 - 2020. |
|  |  | - Công văn số 266/UBND-TH ngày 06/6/2012 | Triển khai Kế hoạch số 34-KH/HU, ngày 29-5-2012. |
|  |  | - Công văn số 262/UBND-TH ngày 25/6/2012 | Công tác Phòng chống dịch mùa hè. |
|  |  | - Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 06/9/2012 | Triển khai Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm năm 2010. |
|  |  | - Công văn số 259/UBND-TH ngày 17/4/2013 | Chỉ đạo phòng chống dịch cúm A(H7N9) trên người. |
|  |  | - Công văn số 644/UBND-TH ngày 26/8/2013 | Chỉ đạo tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 389/UBND-TH ngày 02/6/2015 | Về việc tăng cường công tác phòng chống ngộ độc nấm. |
|  |  | - Thông báo số 49/TB-UBND ngày 30/5/2015 | Chỉ đạo các biện pháp sản xuất rau an toàn. |
|  |  | - Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 | Phê duyệt phương án quản lý, khai thác lò giết mổ tập trung. |
|  |  | - Công văn số 945/UBND-TH ngày 26/11/2015 | Tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn. |
|  |  | - Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 | Về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện Sa Thầy. |
|  |  | - Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 07/11/2016 | Về việc thực hiện Chương trình vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 – 2020. |
|  |  | - Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 30/12/2016 | Về kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm và hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2017. |
|  |  | - Quyết định số 2475/QÐ-UBND ngày 29/02/2017 | Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo kiểm tra hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại trên địa bàn huyện Sa Thầy. |
|  |  | - Công văn số 384/UBND-TH ngày 22/3/2017 | Thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 385/UBND-TH ngày 22/3/2017 | Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc rượu và đẩy mạnh hoạt động phòng chống dịch cúm gia cầm, dịch ho gà. |
|  |  | - Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 | Về việc giao nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn huyện Sa Thầy. |
|  |  | - Công văn số 766/UBND-TH ngày 01/5/2017 | Về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với thức ăn đường phố. |
|  |  | - Công văn số 663/UBND-TH ngày 16/5/2017 | Về việc đảm bảo an toàn thực phẩm tại các trường học có tổ chức bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Công văn số 669/UBND-TH ngày 16/5/2017 | Về việc triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự đô thị trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 22/5/2017 | Về việc triển khai Kết luận số 11/KL-TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư (Khóa XI), Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 10-4-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. |
|  |  | - Công văn số 795/UBND-TH ngày 08/6/2017 | Về đảm bảo an toàn thực phẩm tại các trường học có bếp ăn tập thể, căng tin và cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố. |
|  |  | - Công văn số 808/UBND-TH ngày 13/6/2017 | Về việc công khai và tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 19/6/2017 | Về việc triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm đối với kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2017. |
|  |  | - Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 | Về việc thành lập Đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, căng tin theo phân cấp quản lý trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2017. |
|  |  | - Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 | Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Sa Thầy. |
|  |  | - Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Sa Thầy. |
|  |  | - Kế hoạch số 74/KH-UBND-MTTQ ngày 04/5/2018 | Về việc thực hiện Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2017 - 2020. |
|  |  | - Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 | Thành lập Tổ công tác đặc biệt thường xuyên kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện Sa Thầy. |
|  |  | - Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 | Về kiện toàn lại Tổ công tác đặc biệt phù hợp với tình hình địa phương. |
|  |  | - Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 | Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Sa Thầy. |
|  |  | - Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 | Về việc kiện toàn Tổ công tác đặc biệt kiểm traviệc thực hiện các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện Sa Thầy. |
|  |  | - Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 | Về việc phê duyệt danh mục các cuộc kiểm tra an toàn thực phẩm và y tế tư nhân trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2021. |
|  | Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Ia H’Drai | - Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 | Về việc thành lập ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện. |
|  |  | - Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 | Về việc ban hành quy chế hoạt động của ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện. |
|  |  | - Công văn số 314/CV-UBND ngày 15/6/2016 | Về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 16/6/2016 | Về kế hoạch hành động giai đoạn 2016 - 2020 huyện Ia H’Drai thực hiện chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn 2030. |
|  |  | - Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 20/6/2016 | Về kế hoạch hành động năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện Ia H’Drai. |
|  |  | - Công văn số 21/UBND-TH ngày 11/01/2017 | Về việc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Quyết định số 26/QĐ-UNBD ngày 23/01/2017 | Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực huyện. |
|  |  | - Công văn số 165/UBND-TH ngày 22/3/2017 | Về việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 08/5/2017 | Về Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017. |
|  |  | - Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 22/5/2017 | Về triển khai thực hiện kết luận số 11/KL/TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư (khoá XI) về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”.* |
|  |  | - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 | Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện. |
|  |  | - Công văn số 268/CV-UBND ngày 14/5/2018 | Về việc thành lập Tổ chỉ đạo, theo dõi, thống kê công tác an toàn thực phẩm ở cấp xã. |
|  |  | - Công văn số 401/UBND-TH ngày 23/7/2018 | Về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 | Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện. |
|  |  | - Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 05/9/2019 | Hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2019 huyện Ia H’Drai. |
|  |  | - Công văn số 1208/UBND-TH ngày 09/9/2020 | Về việc triển khai xử lý sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 33/UBND-TH ngày 12/02/2020 | Về thực hiện chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi đối thoại với đại biểu phụ nữ tỉnh. |
|  |  | - Công văn số 222/UBND-TH ngày 28/02/2020 | Về tiếp tục thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 1436/CV-UBND ngày 22/10/2020 | Về việc bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các trường học có tổ chức bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Công văn số 362/UBND-TH ngày 19/3/2021 | Về việc tăng cường công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm do nấm độc. |
|  | Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Tu Mơ Rông | - Hướng dẫn số 12-HD/BTGHU, ngày 20-3-2012 | Hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”*. |
|  |  | - Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 29/5/2012 | Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 349/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Kế hoạch số 15/KH-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. |
|  |  | - Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 07/8/2012 | Về hành động giai đoạn đến năm 2015 huyện Tu Mơ Rông thực hiện Chiến lược Quốc gia về an toàn thực phẩm. |
|  |  | - Công văn số 385/UBND ngày 02/7/2012 | Về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TW của Ban Bí thư. |
|  |  | - Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 | Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tu Mơ Rông. |
|  |  | - Kế hoạch | Hành động giai đoạn đến năm 2015 huyện Tu Mơ Rông thực hiện chiến lược Quốc gia về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. |
|  | Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Kon Plông | - Chương trình số 42-CTr/HU, ngày 16-03-2012 | Về thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 09-2-2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. |
|  |  | - Kế hoạch số 548/KH-UBND ngày 16/8/2012 | Về triển khai thực hiện Kế hoạch số 349/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Chương trình số 42-CTr/HU, ngày 16-3-2012 về thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 09-2-2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”*, |
|  |  | - Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 21/8/2012 | Về hành động giai đoạn đến năm 2015 huyện Kon Plông thực hiện chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến 2030. |
|  |  | - Kế hoạch số 1124A/KH-UBND ngày 15/9/2016 | Về hành động giai đoạn 2016 - 2020 huyện Kon Plông thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. |
|  |  | - Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 05/10/2020 | Về triển khai thực hiện Kế hoạch số 3674/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn huyện Kon Plông. |
|  | Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Kon Rẫy | - Kế hoạch số 32-KH/HU, ngày 23-3-2012 | Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư TW và Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 09-02-2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum trên địa bàn huyện. |
|  |  | - Chương trình số 55-CTr/HU ngày 26/5/2017 | Về thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 10-4-2017 của của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 11-KL/TW, ngày 19-01-2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 21-10-2011 của Ban Bí thư (khóa XI) về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”*. |

**2. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT-TW** *(đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)*

|  | **Kiểm tra/giám sát** | **Sơ kết, tổng kết** |
| --- | --- | --- |
| **Không** | **Có, nêu rõ hình thức, nội dung** | **Không** | **Có, nêu rõ định kỳ** |
| **5** **năm** | **10** **năm** | **Khác** |
| Hội đồng nhân dân tỉnh |  | - Hình thức: Giám sát trực tiếp tại một số địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.- Nội dung: Giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |  |  |  |  |
| Ủy ban nhân dân tỉnh |  |  |  |  |  | Sơ kết, tổng kết lồng ghép chung sơ kết, tổng kết hằng năm |
| Sở Y tế,Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,Sở Công Thương |  | - Hình thức: Phối hợp với Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh- Nội dung: Giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản hướng dẫn của các sở, ngành có liên quan về lĩnh vực an toàn thực phẩm. |  |  |  | Sơ kết, tổng kết lồng ghép chung sơ kết, tổng kết hằng năm |
| Cấp huyện, thành phố (HĐND, UBND) |  | - Hình thức: Phối hợp với Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh- Nội dung: Giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản hướng dẫn của các sở, ngành có liên quan về lĩnh vực an toàn thực phẩm.  |  |  |  | Sơ kết, tổng kết lồng ghép chung sơ kết, tổng kết hằng năm |

**PHỤ LỤC 02**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 08-CT/TW**

 *(Ban hành kèm theo Báo cáo số ...-BC/TU, ngày ...*

*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

**1. Tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm** | **Giai đoạn****2007-2011** | **Giai đoạn****2012-2016** | **Giai đoạn****2017-2021** |
| **I** | **Ngộ độc thực phẩm** |  |  |  |
| 1 | Số vụ (vụ) | 37 | 36 | 07 |
| 2 | Số mắc (người) | 426 | 646 | 194 |
| 3 | Số tử vong (người) | 12 | 03 | 01 |
| 4 | Số vụ >= 30 người mắc (vụ) | 03 | 03 | 02 |
| 5 | Tỷ lệ ca ngộ độc thực phẩm/100.000 dân | 18,4 | 25,5 | 7,0 |
| **II** | **Kiểm nghiệm thực phẩm** |  |  |  |
| 1 | Xét nghiệm tại labo *(tổng số mẫu)* | 6.883 | 1.141 | 1.162 |
|  | - Đạt *(số mẫu %)* | 4.830(70,2%) | 868(76,1%) | 1.031(88,7%) |
|  | - Không đạt *(số mẫu %)* | 2.053(29,8%) | 273(23,9%) | 131(11,3%) |
| 2 | Xét nghiệm nhanh | 0 | 9.883 | 13.942 |
|  | - Đạt *(số mẫu %)* | 0 | 9.742(98,6%) | 13.761(98,7%) |
|  | - Không đạt *(số mẫu %)* | 0 | 141(1,4%) | 181(1,3%) |
| **III** | **Số cơ sở thực phẩm trên địa bàn** |  |  |  |
| 1 | Cơ sở sản xuất thực phẩm *(bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)* | 544 | 1.652 | 1.494 |
| 2 | Cơ sở kinh doanh thực phẩm | 2.813 | 3.359 | 3.559 |
| 3 | Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống | 2.040 | 4.088 | 4.288 |
| 4 | Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố | 426 | 1016 | 701 |
| 5 | Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn | 5.823 | 10.115 | 10.042 |
| 5.1 | Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm | 3.511 | 1.582 | 1.483 |
| 5.2 | Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm | 246 | 528 | 814 |
| **IV** | Số lượng phòng kiểm nghiệm, thử nghiệm (số lượng, đạt chuẩn ISO 17025, được chỉ định) | 01 phòng kiểm nghiệm10 thử nghiệm | 02 phòng kiểm nghiệm10 thử nghiệm | 02 phòng kiểm nghiệm10 thử nghiệm |

**2. Công tác thanh tra, kiểm tra**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công tác thanh tra, kiểm tra** | **Giai đoạn****2007-2011** | **Giai đoạn****2012-2016** | **Giai đoạn****2017-2021** |
| 1 | Tổng số cơ sở | 5.823 | 10.115 | 10.042 |
| 2 | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra | 4.984 | 8.353 | 9.588 |
|  | Đạt (tỷ lệ %) | 65,77 | 77,91 | 79,65 |
|  | Vi phạm (tỷ lệ %) | 34,23 | 22,09 | 20,35 |
| 3 | Xử lý vi phạm |  |  |  |
| 3.1 | Phạt tiền |  |  |  |
|  | -Số cơ sở | 348 | 1.743 | 1.279 |
|  | *-Tiền phạt (đồng)* | 554.100.000 | 2.973.019.000 | 5.521.050.000 |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung |  |  |  |
|  | -Đình chỉ hoạt động | 0 | 0 | 1 |
|  | -Tịch thu tang vật… | 0 | 0 | 0 |

**3. Công tác thông tin, truyền thông (ghi số lượng)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công tác thông tin, truyền thông** | **Giai đoạn****2007-2011** | **Giai đoạn****2012-2016** | **Giai đoạn****2017-2021** |
| 1 | Tọa đàm/Hội thảo | 1 | 0 | 599 |
| 2 | Phát thanh loa, đài (tin/bài/phóng sự) | 1.587 | 5.409 | 15.505 |
| 3 | Băng rôn, khẩu hiệu | 1.159 | 5.019 | 3.052 |
| 4 | Tranh áp-phích/Posters | 3.524 | 10.204 | 15.137 |
| 5 | Tờ gấp/tờ rơi | 10.600 | 22.065 | 51.142 |
| 6 | Tài liệu khác: Đĩa âm | 282 | 292 | 1.213 |
|  | Tài liệu khác: Đĩa hình | 319 | 563 | 508 |
|  | Tài liệu khác: Sổ tay | 0 | 60 | 1.830 |
|  | Tài liệu khác: Sách | 0 | 349 | 0 |

**4. Tổ chức, bộ máy làm công tác an toàn thực phẩm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tổ chức, bộ máy** | **Năm 2011** | **Năm 2016** | **Năm 2021** |
| **1** | **Số lượng cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm** |  |  |  |
| ***1.2*** | ***Địa phương (tổng số)*** | **216** | **285** | **266** |
| a | Tuyến tỉnh | **39** | **39** | **49** |
|  | *Chuyên trách* | 34 | 35 | 29 |
|  | *Kiêm nhiệm* | 5 | 4 | 20 |
| b | Tuyến huyện | **48** | **54** | **33** |
|  | *Chuyên trách* | 35 | 38 | 20 |
|  | *Kiêm nhiệm* | 13 | 16 | 13 |
| c | Tuyến xã | **129** | **193** | **184** |
|  | *Chuyên trách* | 59 | 102 | 93 |
|  | *Kiêm nhiệm* | 70 | 91 | 91 |
| 2 | Số lượng Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm  | **109** | **113** | **113** |
|  | Tuyến tỉnh | 01 | 01 | 01 |
|  | Tuyến huyện | 09 | 10 | 10 |
|  | Tuyến xã | 99 | 102 | 102 |

**5. Kinh phí triển khai hoạt động về an toàn thực phẩm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tổ chức, bộ máy** | **Giai đoạn****2007-2011** | **Giai đoạn****2012-2016** | **Giai đoạn****2017-2021** |
| 1 | Ngân sách từ Chương trình mục tiêu y tế - dân số (hoạt động an toàn thực phẩm) | 4.276 triệu đồng | 5.200,7 triệu đồng | 9.333 triệu đồng |
| 2 | Ngân sách từ địa phương (hoạt động an toàn thực phẩm) | 360 triệu đồng | 3.239,577 triệu đồng | 2.327 triệu đồng |
| 3 | Nguồn kinh phí khác: nguồn thu được trích lại từ nguồn phí, lệ phí |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** | **4.636 triệu đồng** | **8.440,277 triệu đồng** | **11.660 triệu đồng** |

1. Trong đó có 7 dân tộc tại chỗ: Xê Đăng, Ba Na, Gia Rai, Giẻ Triêng, Brâu, Rơ Măm, Hre. [↑](#footnote-ref-1)
2. Có 02 huyện được thụ hưởng Nghị quyết 30a của Chính phủ *(Kon Plông, Tu Mơ Rông)* và 03 huyện được hưởng cơ chế của Nghị quyết 30a *(Đăk Glei, Kon Rẫy, Sa Thầy)*. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó có 13 xã biên giới; 61 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới thuộc diện đầu tư theo Chương trình 135. [↑](#footnote-ref-3)
4. Bao gồm: 1.494 cơ sở sản xuất thực phẩm *(bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh),* 3.559 cơ sở kinh doanh thực phẩm, 4.028 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 260 bếp ăn tập thể, 701 cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố *(phần lớn là cơ sở có quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình).*  [↑](#footnote-ref-4)
5. Qua kiểm tra đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 3.370 cơ sở vi phạm với tổng số tiền là 9.048.169.000 đồng, đình chỉ hoạt động 01 cơ sở. [↑](#footnote-ref-5)
6. Quyết định số 744/QĐ-UBND, ngày 11-7-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Kon Tum; Quyết định số 125/QĐ-BCĐ, ngày 20-9-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tại Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, ngày 25-4-2012 của Chính phủ "về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm" và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02-02-2018 của Chính phủ thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP. Cấp tỉnh do các sở Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Cục Quản lý thị trường và các Chi cục: An toàn vệ sinh thực phẩm, Quản lý chất lượng Nông, lâm sản và Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; cấp huyện do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý, cụ thể là các Phòng Y tế, Kinh tế- Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. [↑](#footnote-ref-7)
8. Giai đoạn 2007-2011: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 4.276 triệu đồng, ngân sách địa phương hỗ trợ 360 triệu đồng; giai đoạn 2012-2016: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 5.200,7 triệu đồng, ngân sách địa phương hỗ trợ 3.239,577 triệu đồ; giai đoạn 2017-2021: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 9.333 triệu đồng, ngân sách địa phương hỗ trợ 2.327 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-8)
9. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trực thuộc Sở Y tế được công nhận phòng kiểm nghiệm phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 mang số hiệu VILAS 648 và Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được công nhận phòng kiểm nghiệm phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 mang số hiệu VLAS 1.0297, các trang thiết bị như: labo xét nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025. [↑](#footnote-ref-9)
10. Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND, ngày 30-12-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND, ngày 31-3-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ, lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Kon Tum cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND, ngày 29-12-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 30-12-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 29-12-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế dựa vào nhân dân để phát hiện vi phạm an toàn thực phẩm, chế độ khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm. Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND, ngày 19-4-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND, ngày 31-3-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Kon Tum cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Các Đề án về: Nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm sản và thủy sản tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020, định hướng 2030; Đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 [↑](#footnote-ref-10)
11. Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 30-12-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 29-12-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 30-12-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ban hành Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-UBND-MTTQ ngày 08-6-2017 về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020. [↑](#footnote-ref-11)
12. Như: Mô hình nuôi gà thảo dược tại 03 xã ứng dụng công nghệ cao với quy mô 15.000 con, mô hình nuôi hưu sao lấy nhung, cá chình hoa, chạch lấu (huyện Ia H'Drai) [↑](#footnote-ref-12)
13. 11 chuỗi cung ứng nông sản an toàn:Thành phố Kon Tum 4 chuỗi *(2 chuỗi rau, 1 chuỗi thịt gà, đang triển khai 01 chuỗi thịt lợn)*; huyện Đăk Hà 02 chuỗi cà phê; huyện Đăk Tô 01 chuỗi cà phê; huyện Ngọc Hồi 01 chuỗi rau; huyện Kon Plông 01 chuỗi rau; huyện Sa Thầy đang triển khai chuỗi rau; huyện Kon Rẫy đang triển khai 01 chuỗi thịt heo. [↑](#footnote-ref-13)
14. Trên địa bàn các huyện: Đăk Hà, Ngọc Hồi, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông và thành phố Kon Tum. [↑](#footnote-ref-14)
15. Cung cấp tại: 24 bếp ăn tập thể, siêu thị Vincom, Co-op mart Kon Tum và hệ thống các siêu thị Big C miền Trung, siêu thị Coop mart, các siêu thị khác tại Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-15)
16. Gồm: 21 trang trại chăn nuôi lợn, 32 trang trại chăn nuôi gia cầm và 01 trang trại dê, 4 trang trại chăn nuôi tổng hợp, 01 trang trại bò và có 05 hộ chăn nuôi áp dụng một phần theo hình thức chăn nuôi hữu cơ [↑](#footnote-ref-16)
17. Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 22-01-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh "về phê duyệt kết quả đánh giá và cấp giấy chứng nhận cho các sản phẩm OCOP đạt từ 03 đến 04 sao" và Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 17-8-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum "về về phê duyệt kết quả đánh giá và cấp giấy chứng nhận cho các sản phẩm OCOP đạt từ 03 đến 04 sao (đợt 1)". [↑](#footnote-ref-17)
18. Theo Quyết định số 1266/QĐ-UBND, ngày 14-12-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh "Về việc phê duyệt Dự án Mô hình thí điểm chợ bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh". [↑](#footnote-ref-18)